

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Thuần và ông Nguyễn Quang Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên
tòa:*** Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2024/HSST- QĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 10/11/1999 tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Ma Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2024 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; trú tại : TDP L, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; trú tại : Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1984; trú tại : TDP V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Chị Ma Thị H, sinh năm 1977; trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K là công nhân tại Công ty TNHH Compal Việt Nam tại khu Công nghiệp Bá Thiện 1, thuộc huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc từ tháng

10/2023 đến nay. Trong thời gian làm công nhân tại đây K có quen biết anh Nguyễn Văn C và anh Hà Quốc V. Khoảng 8h ngày 7/01/2024, sau khi tan làm ở Công ty TNHH Compal Việt Nam, K rủ anh V, anh C đi uống bia tại quán bia Gia Bảo thuộc TDP Vinh Tiến, TT Bá Hiến, huyện Bình Xuyên thì cả 2 đồng ý. Tại đây K, anh V, anh T, anh Q (là bạn bè quen biết ngoài xã hội K không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) và K cùng ngồi ăn uống đến khoảng 10h30' cùng ngày thì anh Tú và anh Quang ra về trước, K, anh V và anh C vẫn ngồi tại bàn ăn. Lúc này K quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu sơn đen – trắng, BKS: 88G1-107.39 của anh C dựng trước cửa quán, chìa khóa xe để tại mặt bàn, anh C đã say và nằm ngủ gục dưới bàn, K liền nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh C đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. K thấy anh V đang ngồi chơi điện thoại không chú ý liền lén lấy chìa khóa xe cất vào túi quần đang mặc. Lúc này để anh C không thể quản lý chiếc xe K liền nghĩ cách đưa anh C về trước nên đã lay gọi anh C dậy rồi nói với V “Đưa C về nhà nghỉ”, anh C đồng ý. Do điện thoại đã hết tiền nên K hỏi mượn điện thoại của anh C để gọi xe taxi, anh C đồng ý rồi đưa cho K chiếc điện thoại Oppo Reno5 và đọc mật khẩu mở máy cho K. Trong lúc đợi xe taxi đến đón, K ra thanh toán tiền ăn hết 400.000 đồng nhưng do không có đủ tiền nên đã mượn chiếc điện thoại di động của anh V đặt lại cho anh Trần Văn C (chủ quán bia Gia Bảo) và hẹn lát sẽ quay lại trả tiền sau, anh Cường đồng ý. Sau đó K cùng anh V dìu anh C lên xe đi đến nhà nghỉ “Quê Hương” thuộc TDP Tân Lập, TT Bá Hiến, huyện Bình Xuyên do chị Hà Hải Y làm chủ thuê 01 phòng nghỉ rồi đưa anh C vào ngủ. Lúc này K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh C đem đi cầm cố lấy tiền trả tiền ăn nên đã không trả điện thoại cho anh C mà đút vào túi quần rồi cùng anh V đi taxi đến cửa hàng điện thoại “Kỳ Sen Mobile” tại TDP My Kỳ, TT Bá Hiến, huyện Bình Xuyên do anh Trần Văn K làm chủ. K xuống xe taxi và một mình đi vào quán điện thoại gặp anh K cầm cố chiếc điện thoại lấy 500.000đồng sau đó quay lại quán bia thanh toán cho anh C 400.000 đồng tiền ăn rồi lấy lại điện thoại trả cho anh V để anh V đi về trước. K ngồi tại bàn đợi anh V đi khuất, quan sát xung quanh không có người thì tiến đến vị trí để xe rồi mở cốp xe kiểm tra bên trong thấy có 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C thì cất đăng ký xe rồi mở khóa điện và điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy xe máy cũ, mới “Huy Hoàng” tại thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc do anh Nguyễn Văn T làm chủ. Tại đây K nói dối với anh T là K có chiếc xe mô tô do hết tiền tiêu nên đem đi cầm cố. Anh T thấy K có đăng ký xe nên tin và cho K cầm cố chiếc xe lấy 2.500.000đ, toàn bộ số tiền này K sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 18h30' cùng ngày, anh C tỉnh dậy liên lạc với K nhưng K nói K đã về quê bảo anh C ngồi đợi để K nhờ anh V đến đón. Anh C đợi không thấy anh V đến đón nên đã bắt xe taxi đi về. Buổi sáng ngày 8/01/2024, anh C tìm gặp K thì K thú nhận đã đem xe mô tô và điện thoại đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân hết, anh C yêu cầu K trả lại tài sản song K trốn tránh cố tình không trả nên ngày 17/01/2024, anh C có đơn trình báo Công an huyện Bình Xuyên. Sau khi biết anh C đã trình báo sự việc, sáng ngày 20/01/2024 K đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Ngày 20/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ tại cửa hàng “Huy Hoàng” do anh Nguyễn Văn T làm chủ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 88G1-109.37, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C và 01 giấy mua bán xe; tại cửa hàng “Kỳ Sen Mobile” do anh Trần Văn K làm chủ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, Reno5 để điều tra, xử lý theo luật định.

Tại Kết luận định giá số 12/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2024 số 13/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2024 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu sơn trắng - đen, BKS: 88G1-109.37 đã qua sử dụng, trị giá: 5.167.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno5, số IMEI: 865545058218494 đã qua sử dụng, trị giá: 1.533.000 đồng.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe mô tô BKS: 88G1-109.37 cùng giấy đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn C và 01 điện thoại di động Oppo Reno5, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn C. Ngày 21/02/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh C. Sau khi nhận lại tài sản anh C không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 giấy mua bán xe mô tô BKS: 88G1-109.37 đã được đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ.

Anh Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng Huy Hoàng đề nghị K phải hoàn trả số tiền anh đã cầm cố xe là 2.500.000 đồng, anh Trần Văn K là chủ cửa hàng Kỳ Sen Mobile đề nghị K trả số tiền anh đã cầm cố điện thoại là 500.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Thanh và anh Kỳ. Chị Mai Thị H là mẹ đẻ của K đã thay K trả lại cho anh T số tiền 2.500.000 đồng, anh K số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền anh T, anh K không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Bà H cũng không yêu cầu K phải trả bà số tiền bà đã bỏ ra bồi thường nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn T và anh Trần Văn K là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô và 01 điện thoại di động từ K. Khi nhận cầm cố anh T, anh K không biết về nguồn gốc tài sản do K phạm tội mà có. K cũng không nói cho anh T, anh K biết nguồn gốc tài sản, khi cầm cố xe K có giấy tờ đăng ký để chứng minh chủ sở hữu và cung cấp được mật khẩu mở máy điện thoại nên anh T, anh K đã tin và cho K cầm cố tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Hà Quốc V là người đi cùng K đến cửa hàng điện thoại Kỳ Sen Mobile, tuy nhiên V không vào cửa hàng điện thoại cùng K mà ngồi đợi K ở trên xe taxi. Khi được V hỏi về nguồn gốc tiền thì K nói dối anh V là K cầm cố điện thoại di động của K. Việc K lấy chìa khóa xe và lấy xe mô tô của anh C anh V không hề biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 nam giới lái xe taxi chở K, anh V từ nhà nghỉ đến cửa hàng điện thoại Kỳ Sen Mobile ngày 7/01/2024. Tuy nhiên K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể lái xe nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Về hành vi K mượn điện thoại của anh C gọi xe taxi sau đó đem cầm cố lấy 500.000 đồng. Đây là hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên căn cứ kết quả định giá xác định trị giá chiếc điện thoại là 1.533.000 đồng (dưới 4.000.000 đồng). Bản thân K chưa bị xử phạt hành C về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về loại tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích nên việc Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành C bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 58/CT-VKSBX ngày 17/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị hại là anh Nguyễn Văn C xác nhận lời trình bày của bị cáo là đúng. Anh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn K vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16

tháng đến 20 tháng. Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10h30 phút ngày 7/01/2024, lợi dụng việc anh Nguyễn Văn C bị say bia trong lúc ngồi ăn uống tại quán bia “Gia Bảo” thuộc TDP Vinh Tiến, TT Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn K đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – trắng, BKS: 88G1 – 109.37, trị giá là 5.167.000 đồng. Sau đó đem cầm lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; cụ thể điều luật quy định:

“1. .Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đồng thời tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do mình gây ra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an huyện Bình Xuyên đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ sức răn đe, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn T và anh Trần Văn K là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô và 01 điện thoại di động từ K. Khi nhận cầm cố anh T, anh K không biết về nguồn gốc tài sản do K phạm tội mà có. K cũng không nói cho anh T, anh K biết nguồn gốc tài sản, khi cầm cố xe K có giấy tờ đăng ký để chứng minh chủ sở hữu và cung cấp được mật khẩu mở máy điện thoại nên anh T, anh K đã tin và cho K cầm cố tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Hà Quốc V là người đi cùng K đến cửa hàng điện thoại Kỳ Sen Mobile, tuy nhiên V không vào cửa hàng điện thoại cùng K mà ngồi đợi K ở trên xe taxi. Khi được V hỏi về nguồn gốc tiền thì K nói dối anh V là K cầm cố điện thoại di động của K. Việc K lấy chìa khóa xe và lấy xe mô tô của anh C anh V không hề biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 nam giới lái xe taxi chở K, anh V từ nhà nghỉ đến cửa hàng điện thoại Kỳ Sen Mobile ngày 7/01/2024. Tuy nhiên K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể lái xe nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Về hành vi K mượn điện thoại của anh C gọi xe taxi sau đó đem cầm cố lấy 500.000 đồng. Đây là hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên căn cứ kết quả định giá xác định trị giá chiếc điện thoại là 1.533.000 đồng (dưới 4.000.000 đồng). Bản thân K chưa bị xử phạt hành C về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về loại tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích nên việc Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành C bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại anh Nguyễn Văn C đã nhận lại được tài sản bị mất, nay không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt

ra để xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T yêu cầu K bồi thường số tiền 2.500.000 đồng và anh Trần Văn K yêu cầu K bồi thường số tiền 500.000 đồng. Quá trình điều tra K đã tác động gia đình nhờ bà Ma Thị H là mẹ K đã bồi thường cho anh T và anh K. Sau khi đã nhận đủ tiền bồi thường anh T, anh K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Yên, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Bình Xuyên ;
- Chi cục thi hành án Bình Xuyên ;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

